

KẾ HOẠCH

thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị;
Kế hoạch số 320 -KH/TU, ngày 10/7/2024 của Tỉnh ủy về Đại hội đảng bộ
các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng

Thực hiện Kế hoạch số 320 -KH/TU, ngày 10/7/2024 của Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị về Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng (gọi tắt là Chỉ thị 35-CT/TW); Ban Thường vụ Đảng ủy khối Cơ quan - Doanh nghiệp tỉnh ban hành kế hoạch tổ chức Đại hội đảng bộ các cấp, nhiệm kỳ 2025-2030, như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, nhằm tạo sự đoàn kết, thống nhất cao về nhận thức và hành động của các cấp ủy đảng; đánh giá toàn diện, khách quan, trung thực tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội của cấp mình nhiệm kỳ 2020-2025; xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cho nhiệm kỳ 2025-2030 và bầu cử cấp ủy khóa mới; Ban Thường vụ Đảng ủy Khối yêu cầu các cấp ủy các tổ chức cơ sở đảng (TCCSD) tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác chuẩn bị và tiến hành Đại hội đảng bộ các cấp theo mục đích, yêu cầu sau:

1. Tổ chức quán triệt, nghiên cứu, học tập nghiêm túc Chỉ thị 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 320 -KH/TU, ngày 10/7/2024 của Tỉnh ủy về Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; nắm vững các yêu cầu, nội dung được nêu trong Chỉ thị của Bộ Chính trị và Kế hoạch của Tỉnh ủy, Kế hoạch của Đảng ủy Khối và qua đó triển khai, tổ chức thực hiện có chất lượng, hiệu quả.

2. Công tác chuẩn bị và tổ chức Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XIV của Đảng phải bảo đảm ổn định, an toàn, chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ, thời gian theo quy định.

3. Phát huy dân chủ, đoàn kết đi đôi với giữ vững nguyên tắc, siết chặt kỷ luật, kỷ cương; đề cao trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, trước hết là người đứng đầu trong việc triển khai, đôn đốc, kiểm tra và tổ chức thực hiện.

4. Trong quá trình chuẩn bị và tiến hành Đại hội phải coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp gắn với đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước; tập trung giải quyết, xử lý kịp thời, có hiệu quả những hạn chế, bất cập, yếu kém, những vấn đề tồn đọng kéo dài, gây bức xúc mà cán bộ, đảng viên và người lao động quan tâm.

II- NỘI DUNG

1. Tổ chức quán triệt, nghiên cứu, học tập Chỉ thị 35-CT/TW của Bộ Chính trị

Ban Thường vụ Đảng ủy Khối Cơ quan- Doanh nghiệp tỉnh tổ chức hội nghị quán triệt Chỉ thị 35-CT/TW cho toàn thể cấp ủy, đảng viên trong Đảng bộ Khối *(đã hoàn thành ngày 05/7/2024)*.

2. Nội dung Đại hội

Đại hội thực hiện 4 nội dung: (1) Tổng kết thực hiện Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2020-2025 và xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của nhiệm kỳ 2025-2030; (2) Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội XIV của Đảng và văn kiện Đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp; (3) Bầu ban chấp hành đảng bộ nhiệm kỳ 2025-2030; (4) Bầu Đoàn đại biểu dự Đại hội đảng bộ cấp trên.

Những nơi thực sự có khó khăn về công tác chuẩn bị nhân sự, được cấp uỷ có thẩm quyền đồng ý, thì đại hội với 3 nội dung, chưa tiến hành bầu cấp uỷ khóa mới.

3. Chuẩn bị văn kiện Đại hội và tổ chức thảo luận

3.1. Dự thảo văn kiện của cấp uỷ trình Đại hội gồm hai báo cáo chủ yếu

- *Báo cáo chính trị* là báo cáo trung tâm, có vai trò định hướng cho các văn kiện khác; phải đánh giá toàn diện, khách quan, trung thực, sát tình hình, kết quả đạt được, ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm; đồng thời, tiếp thu những quan điểm chỉ đạo, chủ trương, định hướng lớn trong các dự thảo văn kiện Đại hội XIV của Đảng, của cấp trên; dự báo được tình hình để đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp có tính khả thi để thực hiện cho nhiệm kỳ 2025-2030, chú ý các nhiệm vụ, giải pháp đột phá với tầm nhìn dài hạn.

- *Báo cáo kiểm điểm* của cấp uỷ phải có tính chiến đấu, nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình với thái độ nghiêm túc, thẳng thắn, xây dựng; đánh giá đúng, khách quan, toàn diện, trung thực về kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện trong nhiệm kỳ 2020-2025; kết quả thực hiện các nghị quyết, kết luận Hội nghị Trung ương 4 khoá XI, XII, XIII gắn với việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Quy định những điều

đảng viên không được làm và các quy định nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan của những hạn chế, khuyết điểm, yếu kém và xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân; đồng thời, phải cầu thị, khiêm tốn, lắng nghe nhiều chiều để đề ra kế hoạch, lộ trình, biện pháp phù hợp hiệu quả nhằm sửa chữa, khắc phục trong nhiệm kỳ 2025-2030.

3.2. Việc xây dựng, đóng góp ý kiến vào văn kiện

- Đảng ủy Khối và các cấp ủy trực thuộc chuẩn bị tốt và có kế hoạch công bố dự thảo các văn kiện Đại hội và Báo cáo chính trị phù hợp với tình hình thực tế để lấy ý kiến đóng góp rộng rãi của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong Khối.

- Để nâng cao chất lượng thảo luận, đóng góp ý kiến vào văn kiện tại Đại hội, các cấp ủy chuẩn bị dự thảo Nghị quyết Đại hội, Chương trình hành động (*gắn những định hướng lớn, nội dung cơ bản của Báo cáo chính trị*) để Đại hội thảo luận, quyết định. Đại hội phải dành thời gian thỏa đáng, phát huy trách nhiệm, trí tuệ của đại biểu trong thảo luận; bảo đảm dân chủ, kỹ lưỡng, sâu sắc, hiệu quả, tránh “qua loa”, hình thức; các ý kiến khác nhau cần dành thời gian thảo luận, tranh luận trên tinh thần cầu thị, lắng nghe, tôn trọng ý kiến lẫn nhau, tạo sự đoàn kết, thống nhất cao, nhất là đối với những vấn đề mới, vấn đề khó.

3.3. Về các hình thức tổ chức hội nghị thảo luận dự thảo các văn kiện

Căn cứ yêu cầu, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy, Đảng ủy Khối; các cấp ủy đảng tổ chức hội nghị thảo luận, đóng góp vào dự thảo văn kiện Đại hội Đảng bộ cấp trên và của cấp mình, cụ thể:

- Đối với cấp cơ sở

+ Tổ chức hội nghị chi, đảng bộ cơ sở; hội nghị các đoàn thể cơ quan, đơn vị thảo luận tham gia ý kiến vào các dự thảo văn kiện Đại hội XIV của Đảng; dự thảo văn kiện Đại hội Đảng bộ Khối và của cấp mình.

+ Trên cơ sở ý kiến đóng góp của các hội nghị, cấp ủy cơ sở tổng hợp trình đại hội cấp mình thảo luận thông qua và báo cáo lên đảng bộ cấp trên trực tiếp.

- Đối với Đảng ủy Khối

+ Tổ chức hội nghị cán bộ, các đoàn thể để thảo luận tham gia đóng góp ý kiến vào các dự thảo văn kiện Đại hội XIV của Đảng, dự thảo văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV và dự thảo văn kiện Đại hội Đảng bộ Khối lần thứ VIII.

Thành phần hội nghị cán bộ gồm: Các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ; trưởng, phó các ban và tương đương thuộc Đảng ủy Khối; bí thư, phó bí thư các chi, đảng bộ cơ sở trực thuộc.

Đối với hội nghị các đoàn thể: Tùy theo điều kiện, có thể tổ chức hội nghị lấy ý kiến từng đối tượng: Đoàn Khối, công đoàn viên chức, công đoàn khu công nghiệp

+ Trên cơ sở ý kiến đóng góp của các chi, đảng bộ cơ sở và ý kiến của các hội nghị được tổ chức, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối tổng hợp thông qua Đại hội Đảng bộ cấp mình và báo cáo lên Đảng bộ tỉnh.

* *Lưu ý:* Trong thảo luận các dự thảo văn kiện cần phát huy dân chủ, coi trọng quyền phát biểu ý kiến của đại biểu, khuyến khích tranh luận thẳng thắn, tự phê bình và phê bình nghiêm túc. Chủ trì các hội nghị quy định thời gian để mỗi đại biểu phát biểu ý kiến (từ 10-15 phút), tập trung vào những vấn đề trọng tâm, đề xuất giải pháp đột phá, ngắn gọn, có chất lượng, khắc phục việc đọc tham luận dài, chung chung, liệt kê thành tích.

4. Về công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử cấp ủy

4.1. Tiêu chuẩn cấp ủy viên

Việc lựa chọn, giới thiệu nhân sự cấp ủy khóa mới phải quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 26-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và tiêu chuẩn cán bộ nêu tại Quy định số 89-QĐ/TW, ngày 04/8/2017, Quy định số 214-QĐ/TW, ngày 02/01/2020 của Bộ Chính trị khóa XII, Quy định số 48-QĐ/TU, ngày 26/02/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể nêu tại **Phụ lục 1**, Kế hoạch này.

4.2. Thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp ủy

Thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp ủy (*là thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng bộ ở mỗi cấp*):

- Cấp cơ sở tháng 4/2025; cấp Đảng bộ Khối tháng 6/2025.

- Dừng việc bổ sung cấp ủy viên và ủy viên ban thường vụ cấp ủy cơ sở, nhiệm kỳ 2020 -2025 trước 6 tháng tính đến thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội ở mỗi cấp (**từ ngày 01/10/2024**). Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4.3. Độ tuổi tham gia cấp ủy

Những đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy phải còn thời gian công tác ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ trở lên tại thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng bộ ở mỗi cấp, thời điểm bầu cử hoặc đại hội của mỗi tổ chức theo quy định tại Điểm 4.2 nêu trên.

Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp ủy phải còn thời gian công tác ít nhất từ 1/2 nhiệm kỳ (30 tháng) trở lên tại thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng bộ ở mỗi cấp (**Phụ lục 2**).

Cán bộ tái cử cấp ủy thì được tái cử các chức danh chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị- xã hội nhưng phải còn thời gian công tác ít nhất 18

tháng trở lên tại thời điểm bầu cử hoặc đại hội của mỗi tổ chức. Thời điểm bầu cử hoặc đại hội của mỗi tổ chức theo quy định tại Điểm 42 nêu trên

4.4. Cơ cấu, số lượng cấp ủy viên, ủy viên thường vụ và phó bí thư cấp ủy

(1) Cơ cấu cấp ủy

- Phải bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy đối với những địa bàn, lĩnh vực quan trọng; coi trọng chất lượng, không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn; thực hiện chủ trương không nhất thiết cơ quan, đơn vị, ban, ngành, doanh nghiệp nào cũng phải có người tham gia cấp ủy; quy định thống nhất những chức danh có cơ cấu “cứng” tham gia ban thường vụ, số chức danh còn lại do cấp ủy quyết định theo yêu cầu nhiệm vụ chính trị và khả năng đáp ứng của cán bộ.

- Việc chuẩn bị nhân sự cần kết hợp hài hòa giữa nguồn nhân sự tại chỗ với việc điều động, luân chuyển, bố trí cán bộ từ nơi khác đến. Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có cơ cấu cấp ủy viên nhưng chưa chuẩn bị được nhân sự tại chỗ, thì cấp ủy cấp trên trực tiếp xem xét, điều động nhân sự có đủ tiêu chuẩn, điều kiện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp để giới thiệu, chỉ định tham gia cấp ủy hoặc bổ sung sau đại hội.

- Phần đầu đạt tỷ lệ cấp ủy viên nữ từ 15% trở lên và có cán bộ nữ trong ban thường vụ; tỷ lệ cán bộ trẻ (*dưới 42 tuổi đối với cấp Đảng bộ Khối*) từ 10% trở lên (*tính cho cả nhiệm kỳ*); tỷ lệ cấp ủy viên là người dân tộc thiểu số bảo đảm phù hợp với đặc điểm, cơ cấu dân tộc và điều kiện cụ thể của từng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. Cấp ủy và người đứng đầu có thẩm quyền phải chủ động và có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, đánh giá, xây dựng kế hoạch cụ thể để đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, điều động, đề bạt, bố trí cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số vào các chức danh có cơ cấu tham gia cấp ủy khóa mới theo quy định.

- Phần đầu đổi mới không dưới 1/3 tổng số cấp ủy viên trong mỗi nhiệm kỳ. Thực hiện cơ cấu ba độ tuổi trong cấp ủy và phần đầu thực hiện trong ban thường vụ, thường trực cấp ủy.

- Vào đầu nhiệm kỳ, những nơi nào chưa bầu đủ số lượng, tỷ lệ, cơ cấu cấp ủy theo Chỉ thị 35-CT/TW, Kế hoạch 320-KH/TU và Kế hoạch này, thì trong nhiệm kỳ phải chủ động chuẩn bị nhân sự để kiện toàn, bổ sung, thay thế đảm bảo đủ cơ cấu, tỷ lệ theo quy định.

(2) Số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ và phó bí thư cấp ủy:

- Số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ và phó bí thư cấp ủy các cấp quy định tại **Phụ lục 3**.

- Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện và tình hình đội ngũ cán bộ, đại hội quyết định số lượng cấp ủy viên; cấp ủy khóa mới quyết định số lượng ủy viên ban thường vụ, phó bí thư cấp ủy trên cơ sở quy định khung của cấp ủy có thẩm quyền.

4.5. Quy trình nhân sự cấp ủy

- Quy trình nhân sự, gồm: (1) Quy trình giới thiệu nhân sự tái cử cấp ủy, ban thường vụ, phó bí thư, bí thư cấp ủy. (2) Quy trình giới thiệu nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy, ban thường vụ, phó bí thư, bí thư cấp ủy (**Phụ lục 4**).

4.6. Thực hiện bầu cử trong Đại hội

- Việc bầu cử ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra và chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp thực hiện theo Quy chế bầu cử trong Đảng.

- Thực hiện thí điểm bầu bí thư cấp ủy tại đại hội đối với cấp cơ sở và cấp trên trực tiếp cơ sở ở những nơi có đủ điều kiện (*nội bộ đoàn kết, thống nhất; nhân sự có phẩm chất, năng lực, uy tín, có khả năng đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ được giao; đồng thời phải được sự đồng ý của cấp ủy cấp trên trực tiếp*).

- Đối với những nơi đại hội trực tiếp bầu bí thư cấp ủy, thì đại hội phải thực hiện việc lấy phiếu giới thiệu nhân sự bí thư cấp ủy trong số các đồng chí vừa trúng cử vào cấp ủy khóa mới. Kết quả giới thiệu của đại hội để cấp ủy khóa mới tham khảo khi bầu bí thư cấp ủy. Trường hợp đại hội giới thiệu nhân sự khác với phương án nhân sự đã được cấp ủy có thẩm quyền phê duyệt, thì không tiến hành bầu cử và phải báo cáo ban thường vụ cấp ủy cấp trên cho ý kiến chỉ đạo trước khi bầu bí thư cấp ủy.

5. Cơ cấu, số lượng đại biểu và việc bầu đại biểu Đại hội cấp trên

- Việc xác định cơ cấu, số lượng đại biểu cơ bản giữ ổn định số lượng như một số nhiệm kỳ gần đây; tăng số lượng đại biểu ở các ngành, lĩnh vực quan trọng, bảo đảm có từ 1 đến 2 đại biểu (*không tính đại biểu đương nhiên*) để nâng cao chất lượng thảo luận, phản biện, đóng góp ý kiến khi quyết định những chủ trương, chính sách lớn của Trung ương và địa phương tại đại hội. Căn cứ nguyên tắc này, cấp ủy triệu tập đại hội quyết định phân bổ đại biểu dự đại hội với số lượng cụ thể như sau:

(1) Đại hội Đảng bộ khối Cơ quan-Doanh nghiệp tỉnh không quá 250 đại biểu

(2) Đảng bộ cơ sở có dưới 200 đảng viên thì tiến hành Đại hội đảng viên; có từ 200 đảng viên trở lên thì tiến hành Đại hội đại biểu, số lượng đại biểu không quá 70. Trường hợp đảng bộ cơ sở có dưới 200 đảng viên nếu có khó khăn về điều kiện tổ chức Đại hội đảng viên và được cấp ủy cấp trên trực tiếp đồng ý, thì tổ chức Đại hội đại biểu, số lượng đại biểu do cấp ủy cấp trên trực tiếp quyết định nhưng không quá 60.

- Việc bầu đoàn đại biểu dự Đại hội đảng bộ cấp trên phải căn cứ vào Điều lệ Đảng, Quy chế bầu cử trong Đảng và hướng dẫn của cấp ủy cấp trên trực tiếp về số lượng, cơ cấu đại biểu Đại hội đảng bộ các cấp.

- Đại hội đảng bộ các cấp được bầu một số đại biểu dự khuyết để thay thế đại biểu chính thức vắng mặt; số lượng đại biểu dự khuyết do Đại hội quyết định.

6. Thời gian và nội dung chuẩn bị tiến hành Đại hội đảng bộ các cấp

6.1. Thời gian tiến hành Đại hội

- Đại hội chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở không quá 01 ngày; ***bắt đầu từ tháng 01/2025 và hoàn thành trong tháng 3/2025.***

- Đại hội đảng viên hoặc Đại hội đại biểu cấp cơ sở không quá 02 ngày; ***bắt đầu từ tháng 4/2025 và hoàn thành trong tháng 5/2025.***

- Đại hội Đảng bộ khối Cơ quan - Doanh nghiệp tỉnh không quá 03 ngày, ***bắt đầu từ tháng 6/2025 và hoàn thành trong tháng 7/2025.***

- Thời gian họp trụ bị Đại hội Đảng bộ Khối không quá 1/2 ngày.

- Thời gian tổ chức đại hội điểm: cấp cơ sở trong quý I/2025; cấp Đảng bộ Khối vào đầu quý II/2025.

6.2. Tổ chức Đại hội điểm, thí điểm

Ban Thường vụ Đảng ủy Khối chọn một số chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở, chi, đảng bộ cơ sở tổ chức đại hội điểm rút kinh nghiệm và đại hội điểm trực tiếp bầu bí thư cấp ủy, cụ thể như sau:

- Đại hội điểm rút kinh nghiệm đối với các chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở. Thời gian đại hội trong tháng **01/2025**

+ *Chi bộ Trung tâm dịch vụ Giống cây trồng, Vật nuôi, Thủy sản thuộc Đảng bộ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.*

+ *Chi bộ Điện lực Phan Rang- Tháp Chàm thuộc Đảng bộ Công ty Điện lực Ninh Thuận.*

- Đại hội điểm rút kinh nghiệm. Thời gian tổ chức trong tháng 3/2025.

+ *Đảng bộ Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Ninh Thuận.*

+ *Chi bộ Cục Quản lý thị trường.*

- Đại hội trực tiếp bầu Bí thư cấp ủy. Thời gian tổ chức trong tháng 3/2025.

+ *Đảng bộ Kho bạc Nhà nước Ninh Thuận.*

+ *Chi bộ Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.*

6.3. Thời gian và nội dung cụ thể

**** Từ tháng 7/2024 đến trước tháng 10/2024***

- Xây dựng kế hoạch và Tổ chức Hội nghị cán bộ chủ chốt để quán triệt Chỉ thị, các văn bản hướng dẫn của Trung ương, Kế hoạch, văn bản của Tỉnh ủy có liên quan đến công tác tổ chức Đại hội, các nhân sự đại hội, công tác kiểm tra, giám sát, công tác tuyên truyền, công tác bảo vệ chính trị nội bộ...

- Hoàn thành việc rà soát bổ sung quy hoạch cấp ủy, ban thường vụ, cán bộ chủ chốt để làm cơ sở cho chuẩn bị nhân sự đại hội (*lưu ý, rà soát, bổ sung nguồn cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ dân tộc thiểu số bảo đảm tỷ lệ, cơ cấu theo định hướng*).

- Ban Thường vụ Đảng ủy Khối căn cứ Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 320- KH/TU của Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch và tổ chức Hội nghị cán bộ để quán triệt Chỉ thị của Bộ Chính trị về Đại hội đảng bộ các cấp; thành lập các Tiểu ban chuẩn bị đại hội của cấp ủy; tổ chức quán triệt, hướng dẫn đại hội đối với cấp dưới (*Thành phần tham dự do Ban Thường vụ cấp ủy quy định*); xây dựng kế hoạch, chuẩn bị dự thảo văn kiện và công tác nhân sự đại hội đảng bộ cấp mình; phân công ủy viên ban thường vụ và cấp ủy viên chỉ đạo việc chuẩn bị dự thảo văn kiện và chỉ đạo công tác nhân sự đại hội đảng bộ cấp dưới.

** Từ tháng 10/2024 đến tháng 12/2024*

- Hoàn thành việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình đối với tập thể và cá nhân các cấp trước thời gian Đại hội cấp mình (*Lưu ý, chỉ đạo đánh giá kỹ cán bộ cấp ủy đương nhiệm và dự nguồn cấp ủy các cấp để làm cơ sở cho công tác chuẩn bị nhân sự*).

- Ban Thường vụ Đảng ủy Khối chuẩn bị trình hội nghị Đảng ủy Khối quyết định phân bổ đại biểu các chi, đảng bộ cơ sở trực thuộc đi dự Đại hội đại biểu Đảng bộ Khối lần thứ VIII.

** Từ tháng 01/2025 đến cuối tháng 3/2025*

- Chỉ đạo và tiến hành Đại hội các chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở.

- Ban Thường vụ Đảng ủy Khối chỉ đạo việc chuẩn bị và tiến hành Đại hội cấp cơ sở. Tổ chức thảo luận các dự thảo văn kiện Đại hội XIV của Đảng và văn kiện Đại hội Đảng bộ Khối lần thứ VIII.

- Xét duyệt nội dung Đại hội, cho ý kiến số lượng cấp ủy viên và nhân sự cấp ủy cơ sở, ấn định thời gian Đại hội các chi, đảng bộ cơ sở.

- Ban Thường vụ Đảng ủy Khối chỉ đạo giải quyết dứt điểm các vấn đề về mất đoàn kết nội bộ, đơn thư khiếu nại, tố cáo hoặc cán bộ vi phạm kỷ luật...; bố trí, điều động, luân chuyển cán bộ theo định hướng cơ cấu; thay thế cán bộ không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện trước khi tiến hành Đại hội.

- Chỉ đạo và tiến hành Đại hội điểm rút kinh nghiệm tại các chi, đảng bộ cơ sở.

** Từ tháng 4/2025 đến cuối tháng 7/2025*

- Đại hội các chi, đảng bộ cơ sở.

- Ban Thường vụ Đảng ủy Khối phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Khối kiểm tra công tác chuẩn bị Đại hội và trực tiếp chỉ đạo Đại hội đại biểu các chi, đảng bộ cơ sở trực thuộc.

- Trong tháng 5/2025, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xét duyệt xét duyệt nội dung văn kiện Đại hội và nhân sự cấp ủy của Đảng bộ Khối. Trên cơ sở đó, bổ sung hoàn chỉnh các nội dung trước khi tổ chức Đại hội (nếu có).

- Đầu tháng 6/2025 đến tháng 7/2025 tiến hành Đại hội đại biểu Đảng bộ Khối lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2025 -2030.

7. Việc phân công, bố trí cán bộ sau Đại hội

- Thực hiện việc bố trí, sắp xếp, phân công cấp ủy viên khóa mới ngay sau đại hội theo đúng phương án nhân sự đại hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và yêu cầu tình hình thực tiễn.

- Cùng với việc phân công cấp ủy viên khóa mới, cấp ủy cần tiến hành sắp xếp, bố trí, kịp thời thực hiện chế độ, chính sách và làm tốt công tác tư tưởng đối với các đồng chí cấp ủy viên không tái cử theo quy định của Đảng và Nhà nước.

- Đối với cán bộ không tái cử nhưng còn thời gian công tác từ 24 tháng đến dưới 30 tháng, nếu còn đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, sức khỏe và có nguyện vọng công tác, thì xem xét, bố trí công việc phù hợp (*trừ cán bộ có nguyện vọng nghỉ hưu sớm, thì cho nghỉ hưu trước tuổi nhưng không bị trừ tỉ lệ lương hưu do việc nghỉ hưu trước tuổi và được hưởng trợ cấp một lần theo quy định của pháp luật*). Cán bộ còn dưới 24 tháng mới đến tuổi nghỉ hưu, nếu cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có khó khăn, không thể sắp xếp, bố trí, thì cần chủ động làm tốt công tác tư tưởng, động viên cán bộ nghỉ công tác, cơ bản giữ nguyên chế độ và chờ đủ tuổi nghỉ hưu. Cán bộ không đủ tuổi tái cử hoặc có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi, thì kịp thời giải quyết chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy cơ sở tổ chức quán triệt Chỉ thị của Bộ Chính trị và xây dựng kế hoạch thực hiện theo đúng yêu cầu, nội dung Chỉ thị của Bộ Chính trị, Kế hoạch của Tỉnh ủy, Kế hoạch này đề ra; lãnh đạo, chỉ đạo công tác chuẩn bị Đại hội tại các TCCSĐ; đồng thời lãnh đạo thực hiện tốt công tác chính trị, tư tưởng, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền gắn với các phong trào thi đua yêu nước, lập thành tích chào mừng đại hội đảng bộ các cấp và kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm 2025.

2. Các cấp ủy thành lập các Tiểu ban giúp việc chuẩn bị và tổ chức Đại hội; phân công ủy viên thường vụ và cấp ủy viên chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra đảng bộ cấp dưới; tổ chức Đại hội điểm để rút kinh nghiệm; chủ động nắm tình hình, kịp thời có biện pháp xử lý, tháo gỡ đối với các đảng bộ có khó khăn hoặc có vấn đề phức tạp nảy sinh.

Cấp ủy cơ sở báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Khối việc chuẩn bị văn kiện và đề án nhân sự cấp ủy khóa mới, khi được Ban Thường vụ Đảng ủy Khối đồng ý mới tiến hành Đại hội. Ban Thường vụ Đảng ủy Khối cho ý kiến về dự thảo các văn kiện, xét duyệt phương án nhân sự cấp ủy cơ sở trực thuộc và phân công ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Khối dự, chỉ đạo, kiểm tra việc chuẩn bị và tổ chức đại hội các chi, đảng bộ cơ sở trực thuộc.

3. Giao các Tiểu ban: Nhân sự, Nội dung, Phục vụ Đảng hội đại biểu Đảng bộ Khối Cơ quan- Doanh nghiệp tỉnh lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2025- 2030, căn cứ kế hoạch này, rà soát, điều chỉnh kế hoạch của từng Tiểu ban bảo đảm phù hợp với thời gian quy định; chủ động thực hiện các nhiệm vụ được giao có chất lượng, hiệu quả.

4. Sau đại hội, cấp ủy khóa mới tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội; báo cáo cấp ủy cấp trên chuẩn y kết quả bầu cử cấp ủy; tiến hành kiện toàn các chức danh lãnh đạo cơ quan, đơn vị. Xây dựng quy chế làm việc, kế hoạch triển khai thực hiện nghị quyết đại hội, phân công công tác đối với cấp ủy viên và thực hiện chế độ, chính sách kịp thời, nghiêm túc đối với các đồng chí không tái cử theo quy định.

5. Ban Tổ chức Đảng ủy Khối chủ trì, phối hợp với Văn phòng Đảng ủy Khối và các ban đảng có liên quan hướng dẫn công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ cấp cơ sở. Hướng dẫn, theo dõi, tuyên truyền, kiểm tra, đôn đốc việc chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ cấp cơ sở; tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Khối.

Kế hoạch này được quán triệt đến Ban Chấp hành Đảng bộ Khối và cấp ủy các TCCSĐ trực thuộc.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy,
- Các đồng chí ủy viên BCH Đảng bộ Khối,
- Các Cơ quan tham mưu, giúp việc ĐUK,
- Đoàn Khối,
- Các TCCSĐ trực thuộc
- Lưu Văn phòng Đảng ủy + Hồ sơ Đại hội.

Lưu Xuân Hải

PHỤ LỤC 1

TIÊU CHUẨN CẤP ỦY VIÊN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2025-2030

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số ... -KH/ĐUK ngày .../ .../2024 của Đảng ủy Khối)

1. Tiêu chuẩn chung

Tiêu chuẩn cấp ủy viên các cấp cơ bản thực hiện theo Quy định số 89-QĐ/TW, ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị khoá XII; trong đó, nhấn mạnh một số tiêu chuẩn sau:

(1) Có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với lợi ích của Đảng, Nhà nước và của Nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới của Đảng, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Kiên quyết đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.

(2) Có phẩm chất đạo đức, lối sống gương mẫu, trong sáng; thực hiện nghiêm quy định của Đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, giữ gìn sự đoàn kết nội bộ; cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư; kê khai tài sản, thu nhập trung thực, minh bạch; không cơ hội, tham vọng quyền lực, cục bộ, bè phái, tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”,... Không để vợ hoặc chồng, con, người thân lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi.

(3) Có năng lực cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có tư duy đổi mới, tầm nhìn, phương pháp làm việc khoa học, hiệu quả; nói đi đôi với làm, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm; có thành tích, kết quả công tác và “sản phẩm” cụ thể trong địa bàn, lĩnh vực công tác được giao.

(4) Có trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao và theo quy định của Đảng, Nhà nước; trình độ tin học, ngoại ngữ cần thiết và phù hợp.

(5) Cán bộ được giới thiệu để bầu tham gia cấp ủy, các chức danh lãnh đạo cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị-xã hội (*chức vụ cao hơn*), nhìn chung phải có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm hoặc chức vụ tương đương ít nhất là 2 năm (24 tháng); trường hợp đặc biệt có thời gian giữ chức vụ ít nhất là 1 năm (12 tháng), do cấp ủy có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ xem xét, quyết định.

(6) Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ; bảo đảm tuổi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định của Đảng.

2. Tiêu chuẩn cụ thể

Tiêu chuẩn các chức danh lãnh đạo cấp ủy, cơ quan nhà nước cấp tỉnh (bí thư, phó bí thư tỉnh ủy, chủ tịch Hội đồng nhân dân, chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh): Thực hiện theo Quy định số 214-QĐ/TW, ngày 02/01/2020 của Bộ Chính trị khoá XII về khung tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban

Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý.

Tiêu chuẩn cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ tỉnh ủy, các chức danh lãnh đạo cấp ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy, cơ quan nhà nước cấp tỉnh diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý; ủy viên ban thường vụ huyện, thành ủy, đảng ủy và các chức danh lãnh đạo cấp ủy, cơ quan nhà nước cấp huyện (bí thư, phó bí thư huyện ủy; chủ tịch, phó chủ tịch Hội đồng nhân dân; chủ tịch, phó chủ tịch ủy ban nhân dân): Thực hiện theo Quy định số 48-QĐ/TU, ngày 26/02/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về khung tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

Tiêu chuẩn cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy và các chức danh lãnh đạo cấp ủy, cơ quan nhà nước cấp cơ sở: Căn cứ vào tiêu chuẩn chung (nêu tại Mục 1, Phụ lục 1) và Quy định của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp cụ thể hóa để thực hiện bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực tiễn của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

PHỤ LỤC 2**ĐỘ TUỔI CẤP ỦY VIÊN NHIỆM KỲ 2025-2030**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số-KH/ĐUK ngày..../ /2024 của Đảng ủy Khối)

1. Những đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy

1.1. Đối với cấp Đảng bộ Khối: Nam sinh từ tháng 6/1968, nữ sinh từ tháng 02/1972 trở lại đây *(trường hợp cán bộ nữ được nghỉ hưu ở độ tuổi 60 theo quy định của pháp luật, thì sinh từ tháng 6/1970 trở lại đây)*.

1.2. Đối với cấp cơ sở:

Ban Thường vụ Đảng ủy khối Cơ quan – Doanh nghiệp tỉnh phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ quan có liên quan, căn cứ quy định nêu trên, hướng dẫn cụ thể về độ tuổi tái cử cấp ủy đối với cán bộ trong cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp trực thuộc và các loại hình tổ chức khác cho phù hợp với tình hình của Đảng bộ.

2. Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp ủy

2.1. Đối với cấp Đảng bộ Khối: Nam sinh từ tháng 3/1966, nữ sinh từ tháng 8/1970 trở lại đây *(trường hợp cán bộ nữ được nghỉ hưu ở độ tuổi 60 theo quy định của pháp luật, thì sinh từ tháng 12/1967 trở lại đây)*.

2.2. Đối với cấp cơ sở:

Ban Thường vụ Đảng ủy khối Cơ quan – Doanh nghiệp tỉnh phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ quan có liên quan, căn cứ quy định nêu trên, hướng dẫn cụ thể về độ tuổi tái cử cấp ủy đối với cán bộ trong cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp trực thuộc và các loại hình tổ chức khác cho phù hợp với tình hình của Đảng bộ.

PHỤ LỤC 3

SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU CẤP ỦY VIÊN, ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ, PHÓ BÍ THƯ CẤP ỦY CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2025-2030

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số-KH/ĐUK ngày/ 8/2024 của Đảng ủy Khối)

I- SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU CẤP ỦY VIÊN ĐẢNG ỦY KHỐI NHIỆM KỲ 2025-2030

1. Số lượng:

- Số lượng cấp ủy viên Đảng bộ khối Cơ quan-Doanh nghiệp tỉnh thực hiện như nhiệm kỳ 2020-2025 (**không quá 31 đồng chí**).

- Ban Thường vụ Đảng ủy Khối căn cứ đặc điểm, tình hình, nhiệm vụ chính trị quy định cụ thể số lượng cấp ủy viên cho từng TCCSĐ (**nhưng không quá 15 đồng chí**).

2. Cơ cấu

Căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ chính trị và tình hình đội ngũ cán bộ để xác định cơ cấu cấp ủy, bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy đối với những đơn vị, lĩnh vực quan trọng, đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

II- SỐ LƯỢNG ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ, PHÓ BÍ THƯ CẤP ỦY ĐẢNG BỘ KHỐI NHIỆM KỲ 2025-2030

- Số lượng ủy viên ban thường vụ từ 07 đến 09 đồng chí, phó bí thư từ 01 đến 02 đồng chí.

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy căn cứ đặc điểm, tình hình, nhiệm vụ chính trị quy định cụ thể số lượng ủy viên ban thường vụ cho từng đảng bộ.

III- CẤP CƠ SỞ

- Số lượng cấp ủy viên không quá 15 đồng chí; ủy viên thường vụ không quá 05 đồng chí; phó bí thư từ 01 đến 02 đồng chí.

- Đối với đảng bộ cơ sở trong doanh nghiệp nhà nước có phạm vi hoạt động rộng, nhiều đầu mối trực thuộc, đông đảng viên, thì số lượng cấp ủy không quá 19 đồng chí, ban thường vụ không quá 05 đồng chí.

- Cơ cấu cấp ủy do Ban Thường vụ Đảng ủy Khối căn cứ vào quy định chung và tình hình, đặc điểm cụ thể của cơ quan, đơn vị đề hướng dẫn cho phù hợp.

V- ĐẢNG BỘ THỰC HIỆN CHỦ TRƯỞNG HỢP NHẤT, SÁP NHẬP

Đối với những TCCSĐ thực hiện việc hợp nhất, sáp nhập theo quy định của Đảng, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, thì số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ, phó bí thư, ủy ban kiểm tra cấp ủy tại thời điểm hợp nhất, sáp nhập có thể nhiều hơn số lượng nêu tại Chỉ thị 35-CT/TW và Kế hoạch

này, nhưng tối đa không quá tổng số lượng hiện có của các TCCSD trước khi hợp nhất (không bao gồm các đồng chí đến tuổi nghỉ hưu, nghỉ công tác hoặc chuyển công tác khác) và chậm nhất sau 05 năm kể từ ngày thành lập đảng bộ mới, thì số lượng phải thực hiện theo quy định nêu tại Chỉ thị 35-CT/TW và Kế hoạch này.

PHỤ LỤC 4
QUY TRÌNH VÀ HỒ SƠ NHÂN SỰ CẤP ỦY CẤP ĐẢNG BỘ KHỐI
NHIỆM KỲ 2025 - 2030
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số-KH/ĐUK ngày/ /2024 của Đảng bộ Khối)

I- QUY TRÌNH NHÂN SỰ *(các hội nghị thực hiện quy trình nhân sự chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt tham dự).*

1. Quy trình nhân sự tái cử cấp ủy

(1) Bước 1: Hội nghị ban thường vụ cấp ủy

Căn cứ đề án nhân sự cấp ủy khóa mới được cấp ủy thông qua và danh sách nhân sự cấp ủy đương nhiệm; ban thường vụ cấp ủy thảo luận, thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự tái cử bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

(2) Bước 2: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 1, ban chấp hành đảng bộ thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự tái cử bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

2. Quy trình nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy

(1) Bước 1: Hội nghị ban thường vụ cấp ủy

Căn cứ đề án nhân sự cấp ủy khóa mới được cấp ủy thông qua và trên cơ sở danh sách nguồn nhân sự quy hoạch cấp ủy nhiệm kỳ mới; ban thường vụ cấp ủy thảo luận, thông qua danh sách nhân sự quy hoạch đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được lựa chọn, giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định¹ trong danh sách nhân sự đã được ban thường vụ thông qua.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 30% *(nếu chưa đạt tỷ lệ số dư 30%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến*

¹ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 41 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 20 người; số cấp ủy viên còn lại là 21 người; số lượng được giới thiệu tối thiểu là 34 người (tính theo số dư 30%). Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như vậy.

Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh.

hành giới thiệu ở bước 2). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 2.

(2) Bước 2: Hội nghị cán bộ chủ chốt

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 1, hội nghị nghiên cứu danh sách trích ngang của nhân sự và ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

- Thành phần:

Là các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ; trưởng, phó các phòng, ban và tương đương; trưởng các tổ chức chính trị-xã hội; bí thư các chi, đảng bộ trực thuộc (hoặc phó bí thư nơi không có bí thư).

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định² và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 1.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 25% *(nếu chưa đạt tỷ lệ số dư 25%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 3)*. Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 3.

(3) Bước 3: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, ban chấp hành đảng bộ thảo luận và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định³ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 2.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 20% *(nếu chưa đạt tỷ lệ số dư 20%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ số dư trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 4)*. Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu

² Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 41 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 20 người; số cấp ủy viên còn lại là 21 người; số lượng được giới thiệu tối thiểu là 32 người (tính theo số dư 25%). Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như vậy.

Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh.

³ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 41 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 20 người; số cấp ủy viên còn lại là 21 người; số lượng được giới thiệu tối thiểu là 30 người (tính theo số dư 20%). Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như vậy.

Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh.

vào danh sách đề giới thiệu ở bước 4.

(4) Bước 4: Hội nghị ban thường vụ cấp uỷ

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3, ban thường vụ cấp uỷ thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định⁴ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 3.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 15% (*nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 15%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 5*). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách đề giới thiệu ở bước 5.

(5) Bước 5: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ

Trên cơ sở kết quả phiếu giới thiệu ở các hội nghị; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có) đối với nhân sự; ban chấp hành đảng bộ thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định⁵ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 4.

- Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (*số lượng được giới thiệu tính theo số dư từ 10 đến 15%*). Trường hợp có hai người trở lên cùng có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì lựa chọn nhân sự do người đứng đầu cấp uỷ giới thiệu.

*** Lưu ý:**

- Kết quả kiểm phiếu ở các bước 1, 3, 4, 5 được công bố tại hội nghị; kết quả kiểm phiếu ở bước 2 không công bố tại hội nghị.

- Đối với cấp cơ sở có khó khăn về nguồn nhân sự, ban thường vụ các huyện,

⁴ Ví dụ: Tổng số cấp uỷ viên được phân bổ theo quy định là 41 người; số cấp uỷ viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 20 người; số cấp uỷ viên còn lại là 21 người; số lượng được giới thiệu tối thiểu là 28 người (tính theo số dư 15%). Đối với số lượng uỷ viên ban thường vụ cấp uỷ cũng tính tương tự như vậy.

Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp uỷ, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh.

⁵ Ví dụ: Tổng số cấp uỷ viên được phân bổ theo quy định là 41 người; số cấp uỷ viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 20 người; số cấp uỷ viên còn lại là 21 người; số lượng được giới thiệu tối thiểu từ 26 - 28 người (tính theo số dư từ 10 đến 15%). Đối với số lượng uỷ viên ban thường vụ cấp uỷ cũng tính tương tự như vậy.

Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp uỷ, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh.

thành ủy, đảng ủy trực thuộc căn cứ tình hình thực tiễn, số lượng đảng viên của chi bộ, đảng bộ trực thuộc, hướng dẫn cụ thể về số lượng ở các bước bảo đảm số lượng nhân sự được giới thiệu có số dư từ 10 - 15% so với tổng số cấp ủy viên được bầu.

II- DANH MỤC HỒ SƠ NHÂN SỰ

Danh mục hồ sơ nhân sự thống nhất khổ giấy A4 và sắp xếp theo thứ tự sau:

1. Tờ trình.
2. Bảng tổng hợp kết quả kiểm phiếu (kèm theo Biên bản kiểm phiếu ở các bước).
3. Sơ yếu lý lịch (theo mẫu) do cá nhân tự khai (đánh máy) và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu khổ 4x6, chụp trong thời gian không quá 6 tháng.
4. Bản kiểm điểm 3 năm công tác gần nhất; có nhận xét, đánh giá của chi bộ và xác nhận của đảng ủy cơ quan nơi cán bộ công tác.
5. Đánh giá, nhận xét 3 năm gần nhất của cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ, về: (1) Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ. (2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; trong đó, thể hiện rõ trong quá trình công tác nhân sự có sản phẩm cụ thể, thành tích công tác, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm (*nếu có*). (3) Uy tín và triển vọng phát triển.
6. Nhận xét của chi ủy nơi cư trú đối với bản thân và gia đình cán bộ.
7. Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cấp có thẩm quyền theo Quy định của Bộ Chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.
8. Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo quy định hiện hành (*có ký xác nhận của người kê khai và người nhận bản kê khai theo quy định*).
9. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị,... (*có xác nhận của cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ hoặc của cấp có thẩm quyền*).
10. Kết luận tình trạng sức khỏe của Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh; hoặc giấy chứng nhận sức khỏe của cơ sở y tế có thẩm quyền.

Các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy chịu trách nhiệm chính trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong việc nhận xét, đánh giá, đề xuất, giới thiệu, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với nhân sự được giới thiệu và một số nội dung liên quan khác theo quy định.

* **Lưu ý:** Các tài liệu nêu tại Mục 3, 4, 5, 6, 7, 8, 10 không quá 6 tháng tính đến thời điểm xem xét.
